TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HS - ST
Ngày 21/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thanh Tùng.**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Tuyên
Nghề nghiệp: Hưu trí.
Bà Nguyễn Thị Hồng
Nghề nghiệp: Hưu trí.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 278/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 312/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng L, sinh năm: 1981 tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Thành V, xã Bình T, huyện Đ, tỉnh N; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân B và bà Trương Thị T; có vợ là Nguyễn Thị L và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2013); tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt.

*** Bị hại:**

1. Chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1994.
Trú tại: Thôn Đạo Thượng, xã Tân Hưng, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.
2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996.
Trú tại: Thôn Xuân Sơn, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.
(Chị Th và chị H có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

Ông Vũ Văn Dũng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 5, Hà Nội. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cùng là nhân viên văn phòng của Công ty thiết bị xây lắp ACG, địa chỉ: Thôn Vệ Sơn Đông, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội nên ngày 01/7/2022 Nguyễn Hoàng L rủ chị Nguyễn Thị Thu Th và chị Nguyễn Thị H cùng góp vốn mua nhựa phế liệu để bán cho Công ty Phong Nam, địa chỉ: Khu Công nghiệp Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội kiếm lợi nhuận. Chị Th và chị H mỗi người đã góp vốn cho L 80.000.000 đồng. Sau khi bán hàng cho Công ty Phong Nam, đến ngày 19/7/2022 Nguyễn Hoàng L đã chia cho Th và H mỗi người 10.000.000 đồng tiền lãi. Sau chuyến hàng này, L tiếp tục đề nghị chị Th và chị H để lại số vốn đã góp và tiếp tục góp thêm vốn để mua nhựa bán cho Công ty Sunhouse. Chị Th không góp thêm vốn mà giữa nguyên số tiền 80.000.000 đồng đã góp trước đó để tiếp tục mua nhựa, chị H góp thêm 35.000.000 đồng nâng tổng số tiền đã góp cho L là 115.000.000 đồng. Sau khi nhận được tổng số tiền 195.000.000 đồng chị Th và chị H góp vốn, vào khoảng tháng 09/2022 L đã gửi mẫu cho Công ty Sunhouse để kiểm tra chất lượng nhưng không đạt tiêu chuẩn nên công ty Sunhouse không mua. Trong thời gian này, do cần tiền tiêu sài cái nhân nên L đã sử dụng hết số tiền chị Th và chị H góp. Đến khoảng tháng 10/2022 do L không thanh toán tiền lợi nhuận và tiền gốc và bị chị Th và chị H đòi số tiền đã góp vốn, không có tiền trả nên Nguyễn Hoàng L đã sử dụng số điện thoại 0914893218 để lập một tài khoản Zalo lấy tên là "Thúy Trinh" và lấy ảnh đại diện của Trinh- là người mua vật tư của Công ty Sunhouse để tự nhắn tin vào tài khoản Zalo tên "Mr" của L được đăng ký bằng số điện thoại 0947189366 với nội dung giả là Công ty Sunhouse chưa thanh toán tiền mua nhựa cho L để gửi cho chị Th và chị H để trốn tránh việc trả tiền. Đến tháng 2/2023, L bỏ việc và không đến công ty ACG làm việc nữa. Do bị đòi tiền nhiều lần nên các ngày 15/4/2023, ngày 05/5/2023, L trả cho chị H số tiền 20.000.000 đồng và trả cho chị Th số tiền 10.000.000 đồng. Đến tháng 8/2023, do bị chị Th và chị H đòi tiền nhiều lần, L tắt điện thoại, không sử dụng số điện thoại là 0947189366, 0969530097 để chị Th và chị H không gọi điện thoại đòi tiền L được. Ngày 14/7/2023 và 19/7/2023, chị Th và chị H trình báo cơ quan công an.

Sau khi chiếm đoạt tiền, L bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 16/7/2024, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sóc Sơn ra Quyết định truy nã bị can. Đến ngày 21/9/2024, Cơ quan điều tra bắt được L.

Qua xác minh tại Công ty Sunhouse Việt Nam, công ty không phát sinh hoạt động mua bán hàng hóa nào với Nguyễn Hoàng L. Từ tháng 8/2022 đến 5/5/2023,

công ty Phong Nam đã thanh toán cho L tổng số tiền 776.500.000đ là số tiền công ty đặt mua nhựa của L.

Về vật chứng: Không thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị can Nguyễn Hoàng L đã bồi thường tổng số tiền 165.000.000đ cho chị Nguyễn Thị Thu Th và Nguyễn Thị H và đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can L.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàng L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 256/CT - VKS ngày 25/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố Nguyễn Hoàng L về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu án phí Tòa án.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hoàng L mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/9/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường số tiền chiếm đoạt cho bị hại nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo khai báo thành khẩn, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo hiện đang bị suy thận thượng để căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Do có mối quan hệ quen biết, chị Nguyễn Thị Thu Th và Nguyễn Thị H tham gia góp vốn tổng số tiền 160.000.000đ (mỗi người 80.000.000đ) cho Nguyễn Hoàng L để L mua nhựa bán cho công ty Phong Nam. Sau đó, chị Th và chị H được L chia lợi nhuận, mỗi người được 10.000.000đ. Sau chuyến hàng này, chị H góp thêm cho L số tiền 35.000.000đ còn chị Th không góp thêm mà giữ nguyên số tiền 80.000.000đ góp vốn ban đầu để tiếp tục việc hợp tác mua bán nhựa với Công ty Sunhouse. Tổng số tiền chị Th và chị H góp vốn cho L là 195.000.000đ. Sau khi nhận được tổng số tiền trên, L đã liên hệ với Công ty Sunhouse nhưng do mẫu không đạt tiêu chuẩn nên Công ty Sunhouse không mua. Trong thời gian này, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên L đã sử dụng hết số tiền chị Th và chị H góp vốn. Đến khoảng tháng 10/2022 do L không thanh toán tiền lợi nhuận và tiền gốc và bị chị Th và chị H đòi số tiền đã góp vốn, không có tiền trả nên Nguyễn Hoàng L đã sử dụng số điện thoại 0914893218 để lập một tài khoản Zalo lấy tên là "Thúy Trinh" và lấy ảnh đại diện của Trinh- là người mua vật tư của Công ty Sunhouse để tự nhắn tin vào tài khoản Zalo tên "Mr" của L được đăng ký bằng số điện thoại 0947189366 với nội dung giả là Công ty Sunhouse chưa thanh toán tiền mua nhựa cho L để gửi cho chị Th và chị H để trốn tránh việc trả tiền. Do bị đòi tiền nhiều lần nên L đã trả lại cho chị H số tiền 20.000.000đ, chị Th 10.000.000đ còn lại số tiền 165.000.000đ, L bỏ trốn khỏi địa phương, thay đổi số điện thoại và chiếm đoạt tiêu xài hết số tiền trên. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

Điều 175. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng (...) thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a. Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả.."

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

….

c. Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ.”

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do không chịu lao động mà muốn hưởng lợi trên thành quả của người khác nên đã lợi dụng sự tin tưởng của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản. Do đó, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Bộ luật hình sự quy định để có một mức hình phạt phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình bị cáo là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng việc bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã đã gây khó khăn cho quá trình điều tra, số tiền chiếm đoạt có giá trị lớn do đó cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo được miễn tiền án phí do gia đình thuộc hộ cận nghèo.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Hoàng L 36** (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/9/2024.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu án phí

Tòa án: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- VNKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội;
- Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Tùng